

## **31. LÝ LUẬN DẠY HỌC CHO TRẺ EM CÓ NHU CẦU ĐẶC BIỆT** **(TEACHING THEORY FOR CHILDREN WITH SPECIAL NEEDS)**

*(Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Giáo dục đặc biệt. Ban hành kèm Quyết định số 123/QĐ-ĐHSPHN-ĐT ngày 09/11/2015 về việc ban hành Chương trình Giáo dục đại học đào tạo theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội)*

### **1. THÔNG TIN CHUNG**

**1.1. Tên học phần:** Lí luận dạy học cho trẻ em có nhu cầu đặc biệt

**1.2. Mã học phần:** SPEC 235

**1.3. Số tín chỉ:** 03

**1.4. Học phần tiên quyết/ học trước/ song song:** Giáo dục học

**1.5. Bộ môn phụ trách:** Bộ môn thực hành giáo dục đặc biệt

**1.6. Giảng viên giảng dạy**

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Bộ môn</b>	<b>Email</b>
1	Nguyễn Nữ Tâm An	Bộ môn Giáo dục trẻ khuyết tật trí tuệ và Giáo dục trẻ tự kỉ	<a href="mailto:Nguyennutaman@gmail.com">Nguyennutaman@gmail.com</a>
2	Nguyễn Thị Cẩm Hương	Bộ môn Giáo dục trẻ khiếm thị và trẻ khuyết tật học tập	<a href="mailto:nch19381@gmail.com">nch19381@gmail.com</a>

### **2. HỌC LIỆU**

#### **2.1. Giáo trình**

2.1.1. Trần Thị Tuyết Oanh, *Giáo dục học*, tập 2, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2005.

2.1.2. Nguyễn Thị Hoà, *Giáo dục học mầm non (tái bản)*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2015.

2.1.3. Đặng Vũ Hoạt – Phó Đức Hoà, *Giáo dục học tiểu học*, tập 1, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2003.

#### **2.2. Tài liệu tham khảo bắt buộc**

2.2.1. Nguyễn Xuân Hải, *Giáo dục học trẻ khuyết tật*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2009.

2.2.2. Nguyễn Thị Hoàng Yến, *Giáo dục đặc biệt và những thuật ngữ cơ bản*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2012.

### **2.3. Tài liệu tham khảo tự chọn**

2.3.1. Nguyễn Thị Hoàng Yến, *Đại cương giáo dục trẻ khiếm thính*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2003.

2.3.2. Nguyễn Thị Hoàng Yến (Chủ biên), *Đại cương giáo dục trẻ khuyết tật trí tuệ*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2010.

2.3.3. Nguyễn Xuân Hải – Nguyễn Nữ Tâm An – Hoàng Văn Tiến (Chủ biên và các cộng sự), *Hỗ trợ phục hồi chức năng cho trẻ em tự kỉ tại Việt Nam – Dành cho cán bộ và kỹ thuật viên can thiệp*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2019.

2.3.4. Jean Piaget, *Sự hình thành biểu tượng ở trẻ em*, NXB Tri thức, Hà Nội, 2015.

2.3.5. Maria Montessori, *Phương pháp giáo dục Montessori – Thời kì nhạy cảm của trẻ*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2014.

2.3.6. Phan Trọng Ngọ (Chủ biên) – Lê Minh Nguyệt, *Giáo trình các lý thuyết phát triển tâm lý người*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2003.

2.3.7. Trần Thị Minh Thành (Chủ biên) – Nguyễn Nữ Tâm An, *Giáo trình quản lý hành vi trẻ khuyết tật trí tuệ*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2014.

### **2.4. Website**

2.4.1. <https://a365.vn/>

2.4.2. <https://teacch.com/>

2.4.3. <https://www.specialneeds.com/>

## **3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN**

**MT1:** Nắm được những vấn đề lịch sử, tư tưởng, nguyên tắc dạy học cho trẻ em có nhu cầu đặc biệt; Chương trình dạy học cho trẻ em có nhu cầu đặc biệt; Môi trường dạy học cho trẻ em có nhu cầu đặc biệt; Phương pháp dạy trẻ em có nhu cầu đặc biệt; Hình thức dạy trẻ em có nhu cầu đặc biệt.

**MT2:** Có kỹ năng phân tích, liên hệ và vận dụng được những vấn đề lịch sử, tư tưởng, nguyên tắc dạy học cho trẻ em có nhu cầu đặc biệt; Điều chỉnh và phát triển chương trình dạy học cho trẻ em có nhu cầu đặc biệt; Xác định, điều chỉnh và thiết kế được môi trường dạy học cho trẻ em có nhu cầu đặc biệt; Lựa chọn, điều chỉnh và vận dụng phương pháp dạy trẻ em có nhu cầu đặc biệt; Lựa chọn, phân tích và phối hợp các hình thức dạy trẻ em có nhu cầu đặc biệt.

## **4. CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN**

**CDR 1:** Yêu thương trẻ, có niềm tin vào khả năng và sự phát triển của trẻ em có nhu cầu đặc biệt; Yêu nghề và tận tâm với nghề dạy học cho trẻ em có nhu cầu đặc biệt; Trung thực, trách nhiệm trong quá trình dạy học cho trẻ em có nhu cầu đặc biệt ở các độ tuổi khác nhau; Ý thức tự học và tự nghiên cứu suốt đời.

**CDR 2:** Mô tả (describe), giải thích (explain) và xác định được các thành tố của quá trình dạy học cho trẻ em có nhu cầu đặc biệt như chương trình, môi trường, phương pháp, hình thức dạy học cho trẻ em có nhu cầu đặc biệt.

**CDR 3:** Vận dụng được lí thuyết, nguyên tắc dạy học cho trẻ em có nhu cầu đặc biệt thông qua việc điều chỉnh và phát triển chương trình dạy học cho trẻ em có nhu cầu đặc biệt; Xác định, điều chỉnh và thiết kế được môi trường dạy học cho trẻ em có nhu cầu đặc biệt; Lựa chọn, điều chỉnh và vận dụng phương pháp dạy trẻ em có nhu cầu đặc biệt; Lựa chọn, phân tích và phối hợp các hình thức dạy trẻ em có nhu cầu đặc biệt.

**CDR 4:** Sáng tạo, đánh giá (evaluate), đối chiếu (constrat), liên hệ (relate) được khả năng và nhu cầu của từng nhóm trẻ từ đó có thể lập kế hoạch dạy học cho trẻ em có nhu cầu đặc biệt.

**Ma trận tích hợp giữa CDR học phần với CDR CTĐT**

CDR CTĐT	CDR học phần			
	1	2	3	4
CDR1				
CDR2	x			
CDR3	x			
CDR4	x			
CDR5	x			
CDR6	x			
CDR7		x		x
CDR8		x		x
CDR9				
CDR10				x
CDR11				
CDR12	x	x	x	x
CDR13				
CDR14		x	x	x

CDR CTĐT	CDR học phần			
	1	2	3	4
CDR15		x	x	x
CDR16				
CDR17	x	x	x	x
CDR18	x	x	x	x
CDR19	x	x	x	x
CDR20	x	x	x	x
CDR21			x	x
CDR22	x	x	x	x
CDR23	x	x	x	x

**Ma trận tích hợp giữa mục tiêu học phần và CDR học phần**

	CDR1	CDR2	CDR3	CDR4
MT1	x	x	x	x
MT2	x	x	x	x

**5. NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY, PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ**

**5.1. Nội dung học phần**

Tên chương	Buổi	Số TC	Phân bổ thời gian			
			Số tiết			Tự học có hướng dẫn
			Lí thuyết	Bài tập	Thực hành	
Chương 1: Những vấn đề chung về dạy học cho trẻ em có nhu cầu đặc biệt	1 – 3	0.6	7	2	0	18
<b>Chương 2: Chương trình dạy học cho trẻ em có nhu cầu đặc biệt</b>	4 – 6	0.6	7	2	0	18

Chương 3: Môi trường học tập cho trẻ em có nhu cầu đặc biệt	7 – 9	0.6	5	2	2	18
Chương 4: Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học cho trẻ em có nhu cầu đặc biệt	10 – 15	1.2	9	6	3	36
<b>Tổng cộng (tiết)</b>		<b>3.0</b>	<b>28</b>	<b>12</b>	<b>5</b>	<b>90</b>

## 5.2. Nội dung chi tiết, phương pháp giảng dạy

Chương 1: Những vấn đề chung về dạy học cho trẻ em có nhu cầu đặc biệt								
Mục/ bài	Nội dung chính	Số giờ	Phân bổ thời gian			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị (tự học có hướng dẫn)
			LT	BT	TH			
1.1	Lịch sử phát triển lí luận dạy học cho trẻ em có nhu cầu đặc biệt	3	3	0	0	– Thuyết trình – Vấn đáp – Thảo luận nhóm	– Phản biện – Thảo luận – Trả lời vấn đáp	Đọc tài liệu 2.2.1, 2.2.2
1.2	Một số tư tưởng về dạy học cho trẻ em có nhu cầu đặc biệt: 1.2.1. Lí thuyết của Piaget 1.2.2. Lí thuyết của Vygotski 1.2.3. Lí thuyết của Montessori 1.2.4. Lí thuyết hành vi	6	4	2	0	– Thuyết trình – Vấn đáp – Thảo luận nhóm	– Phản biện. – Trả lời vấn đáp – Thảo luận – Tự nghiên cứu tài liệu	Đọc tài liệu 2.3.4, 2.3.5, 2.3.6, 2.3.7.
<i>Bài tập:</i> Liên hệ vận dụng các lí thuyết tâm lí trong dạy học cho trẻ em có nhu cầu đặc biệt								
Chương 2: Chương trình dạy học cho trẻ em có nhu cầu đặc biệt								

Mục/ bài	Nội dung chính	Số giờ	Phân bổ thời gian			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị (tự học có hướng dẫn)
			LT	BT	TH			
2.1	Khái niệm về chương trình giáo dục và dạy học	2	2	0	0	– Thuyết trình – Trình chiếu video minh hoạ – Vấn đáp – Thảo luận nhóm – Dự án	– Phản biện – Trả lời vấn đáp – Thảo luận nhóm – Thực hiện dự án	Đọc tài liệu 2.1.1, 2.1.2, 2.1.3
2.2	Một số cách tiếp cận thiết kế chương trình dạy học	2	2	0	0	– Thuyết trình – Trình chiếu video minh hoạ – Vấn đáp – Thảo luận nhóm – Dự án	– Phản biện – Trả lời vấn đáp – Thảo luận nhóm – Thực hiện dự án	Đọc tài liệu 2.1.1, 2.1.2, 2.1.3
2.3	Chương trình giáo dục và dạy học cho trẻ khuyết tật ở nước ta	5	3	2	0	– Thuyết trình – Trình chiếu video minh hoạ – Vấn đáp – Thảo luận nhóm – Dự án	– Phản biện – Trả lời vấn đáp – Thảo luận nhóm – Thực hiện dự án	Đọc tài liệu 2.2.1
<p><i>Bài tập:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Suy tầm và giới thiệu một số chương trình dạy học cho trẻ em có nhu cầu đặc biệt trong nước và nước ngoài.</li> <li>- Đánh giá những ảnh hưởng của chương trình 2018 với việc học hòa nhập của trẻ khuyết tật các cấp học</li> </ul>								

Chương 3: Môi trường học tập cho trẻ em có nhu cầu đặc biệt								
Mục/ bài	Nội dung chính	Số giờ	Phân bổ thời gian			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị (tự học có hướng dẫn)
			LT	BT	TH			
3.1	Khái niệm môi trường học tập	2	2	0	0	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Thuyết trình</li> <li>– Trình chiếu video minh hoạ</li> <li>– Vấn đáp</li> <li>– Thảo luận nhóm</li> <li>– Dự án</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Phản biện</li> <li>– Trả lời vấn đáp</li> <li>– Thảo luận nhóm</li> <li>– Thực hiện dự án</li> </ul>	Đọc tài liệu 2.1.1, 2.1.2, 2.1.3
3.2	Một số yêu cầu về môi trường học tập cho trẻ em có nhu cầu đặc biệt	2	1	1	0	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Thuyết trình</li> <li>– Trình chiếu video minh hoạ</li> <li>– Vấn đáp</li> <li>– Thảo luận nhóm</li> <li>– Dự án.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Phản biện</li> <li>– Trả lời vấn đáp</li> <li>– Thảo luận nhóm</li> <li>– Thực hiện dự án</li> </ul>	Đọc tài liệu 2.2.1, 2.2.2
3.3	Thiết kế và điều chỉnh môi trường học tập cho trẻ em có nhu cầu đặc biệt	5	2	1	2	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Thuyết trình.</li> <li>– Trình chiếu video minh hoạ</li> <li>– Vấn đáp</li> <li>– Thảo luận nhóm</li> <li>– Dự án</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Phản biện</li> <li>– Trả lời vấn đáp</li> <li>– Thảo luận nhóm</li> <li>– Thực hiện dự án</li> </ul>	Đọc tài liệu 2.2.1, 2.2.2
<p><i>Bài tập:</i></p> <p>1. Phân tích yêu cầu về môi trường với từng nhóm trẻ khiếm thính/ khiếm thị/ khuyết tật trí tuệ và tự kỉ.</p>								

2. Môi trường học tập của trẻ em có nhu cầu đặc biệt hiện nay đã đạt được các yêu cầu gì và cần điều chỉnh gì?

Chương 4: Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học cho trẻ em có nhu cầu đặc biệt

Mục/ bài	Nội dung chính	Số giờ	Phân bố thời gian			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị (tự học có hướng dẫn)
			LT	BT	TH			
4.1	<p>Phương pháp dạy học cho trẻ em có nhu cầu đặc biệt:</p> <p>4.1.1. Những vấn đề chung về phương pháp dạy học</p> <p>4.1.2. Phương pháp dạy học cho trẻ em có nhu cầu đặc biệt.</p>	9	4	3	2	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Thuyết trình.</li> <li>– Trình chiếu video minh họa.</li> <li>– Vấn đáp.</li> <li>– Thảo luận nhóm.</li> <li>– Dự án.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Phản biện.</li> <li>– Trả lời vấn đáp.</li> <li>– Thảo luận nhóm.</li> <li>– Thực hiện dự án.</li> </ul>	<p>Đọc tài liệu</p> <p>2.1.1, 2.1.2, 2.1.3, 2.3.1, 2.3.2, 2.3.3.</p>
4.2.	<p>Hình thức dạy học cho trẻ em có nhu cầu đặc biệt:</p> <p>4.2.1. Hình thức dạy học toàn lớp.</p> <p>4.2.2. Hình thức dạy học nhóm.</p> <p>4.2.3. Hình thức dạy học cá nhân.</p>	9	5	3	1	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Thuyết trình.</li> <li>– Trình chiếu video minh họa.</li> <li>– Vấn đáp.</li> <li>– Thảo luận nhóm.</li> <li>– Dự án.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Phản biện.</li> <li>– Trả lời vấn đáp.</li> <li>– Thảo luận nhóm.</li> <li>– Thực hiện dự án.</li> </ul>	<p>Đọc tài liệu</p> <p>2.2.1.</p>

*Thực hành:* Thiết kế bài giảng có thể hiện rõ quy trình lựa chọn phương pháp dạy học.

*Bài tập:* Cách thức phối hợp các hình thức dạy học cho trẻ em có nhu cầu đặc biệt.



### Ma trận liên kết nội dung giảng dạy với CDR học phần

Nội dung giảng dạy		CDR 1	CDR2	CDR3	CDR4
Chương	Mục				
1	1.1	2	2	1	1
	1.2	3	2	2	2
2	2.1	3	3	3	3
	2.2	3	3	3	3
	2.3	3	3	3	3
3	3.1	3	3	3	3
	3.2	3	3	3	3
	3.3	3	3	3	3
4	4.1	3	3	3	3
	4.2	3	3	3	3

Ba bậc đóng góp: nhiều (3), trung bình (2), ít (1) và không đóng góp: (0)

### 5.3. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

#### 5.3.1. Hình thức, tỉ trọng đánh giá

Hình thức đánh giá	Tỉ trọng (%)
Đánh giá thường xuyên	20
Đánh giá chuyên cần	10
Bài tập, tiểu luận	10
Kiểm tra giữa kì	20
Kiểm tra cuối kì	60

#### 5.3.2. Ma trận tích hợp CDR học phần với phương pháp kiểm tra, đánh giá, phương pháp giảng dạy, học tập

CDR học phần	Phương pháp KT, ĐG và tỉ trọng		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập
	Phương pháp KT, ĐG	Tỉ trọng (%)		
CDR 1	Đánh giá thường xuyên	100	– Thuyết trình. – Vấn đáp.	– Phản biện. – Trả lời vấn đáp.

CDR học phần	Phương pháp KT, ĐG và tỉ trọng		Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập
	Phương pháp KT, ĐG	Tỉ trọng (%)		
			– Thảo luận nhóm.	– Thảo luận nhóm.
CDR 2	Đánh giá chuyên cần	10	– Thuyết trình. – Vấn đáp. – Thảo luận nhóm.	– Phản biện. – Trả lời vấn đáp. – Thảo luận nhóm.
	Bài tập	10		
	Kiểm tra giữa kì (tự luận)	20		
	Kiểm tra cuối kì (tự luận)	60		
CDR 3	Đánh chuyên cần	10	– Thuyết trình. – Trình chiếu video minh hoạ. – Vấn đáp. – Thảo luận nhóm. – Dự án.	– Phản biện. – Trả lời vấn đáp. – Thảo luận nhóm. – Thực hiện dự án.
	Kiểm tra giữa kì (tự luận)	40		
	Kiểm tra cuối kì (tự luận)	50		
CDR 4	Đánh giá chuyên cần	10	– Thuyết trình. – Trình chiếu video minh hoạ. – Vấn đáp. – Thảo luận nhóm. – Dự án.	– Phản biện. – Trả lời vấn đáp. – Thảo luận nhóm. – Thực hiện dự án.
	Bài tập	10		
	Kiểm tra giữa kì (tự luận)	20		
	Kiểm tra cuối kì (tự luận)	60		

### 5.3.3. Tiêu chí đánh giá

#### ➤ Yêu cầu chung đối với các bài tập

- Bài tập được trình được viết tay hoặc đánh máy.
- Chỉ nhận bài tập đúng hạn.
- Sinh viên không nộp đúng hạn được tính 0 điểm cho bài tập đó.

#### ➤ Kiểm tra giữa kì

- Hình thức: thi thực hành theo nhóm.
- Nội dung: Các vấn đề đã được nghiên cứu.
- Đề thi là câu hỏi thực hành.

– Tiêu chí đánh giá: Thực hành tổ chức hoạt động giáo dục cho trẻ có nhu cầu đặc biệt đảm bảo đúng yêu cầu: 10 điểm.

➤ ***Thi kết thúc học phần***

– Hình thức: thi viết.

– Nội dung: Các vấn đề đã được nghiên cứu.

– Đề thi là loại câu hỏi tự luận trong thời gian 90 phút.

– Tiêu chí đánh giá: Trả lời rõ ràng sâu sắc câu hỏi tự luận: 10 điểm.

**6. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC PHẦN:** Theo quy chế đào tạo hiện hành.

**P. TRƯỞNG KHOA**

*(Kí, ghi rõ họ tên)*

A handwritten signature in blue ink, appearing to read 'Thảo', is written over a horizontal blue line.

**TS. ĐỖ THỊ THẢO**

